

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bế Thị Thu Trang** và ông **Phùng Quốc Doanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Im) - Sinh ngày 26/9/1990 tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Nà, xã M, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nông Thị N; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12, sau đó nghỉ học và lao động tự do thôn Nà Cà, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hiệt: Bà **Nông Thị Ch** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Vy Văn Th**, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn Nà Cà, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn Nà Cà, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h30' ngày 25/02/2020 tại khu vực thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ba Bể lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 04 (bốn) gói ma túy Heroine vào phong bì ký hiệu A1 (Tiến hành cân xác định khối lượng được là 0,2 gam, niêm phong 0,2 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 8^h đến 9^h sáng ngày 25/02/2020, H bắt xe Buýt đi từ thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã 3 thị trấn Phủ Thông, H xuống xe Buýt và gặp một người đàn ông (không biết về danh tính) làm nghề lái xe ôm có biểu hiện giống người nghiện ma túy đứng ở cạnh đường nên Hiệt hỏi “Có ma túy bán không” người đàn ông đó đồng ý bán ma túy. H đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi và 15 phút sau quay lại thì đưa cho H 05 gói (tép) ma túy Heroine. Sau đó, H bắt xe Buýt đi về, trên đường về đến đèo Vi Hương, H xuống xe và lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng, còn 04 gói chia làm 2 phần cắt 02 gói tại túi áo khoác bên phải và cắt 02 gói tại túi áo khoác bên trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 20^h cùng ngày, H mặc chiếc áo có cất giấu ma túy ra sân bóng chuyền hơi tại nhà họp thôn của thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn chơi. Một lúc sau H có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi tìm chỗ vắng người để sử dụng, đang đi thì tổ công tác Công an huyện Ba Bể phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 04 gói (tép) ma túy dạng cục, bột màu trắng có khối lượng 0,2 gam.

Tại Kết luận giám định số: 49/KTHS-MT, ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không thấy hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBB ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hiệt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- 01 phong bì ký hiệu T49 có đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,11 gam (Không phải mười một gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ – tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng, ốp màu đen, điện thoại đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo H trình bày bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo Hiệt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đều khai nhận: Vào hồi 20^h30' ngày 25/02/2020 tại khu vực thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giữ, cất dấu bất hợp pháp 0,2 gam (Không phải hai gam) chất ma túy (loại Heroine). Mục đích Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo H khai mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông vào sáng ngày 25/02/2020, nhưng do H không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng:

- 01(một) phong bì ký hiệu T49 có đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,11 gam (Không phải mười một gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ – tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng, ốp màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Ngày 30/9/2020, Bị cáo H nộp số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 03631 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể mục đích để đảm bảo thi hành án. Do vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Hình phạt bổ sung: Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T49 có đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,11 gam (Không phải mười một gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng, ốp màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo H đã nộp theo biên lai thu tiền số 03631 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/9/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1;
- Người bào chữa cho BC1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

